



## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Người khởi kiện ông Đinh Xuân H trình bày:*

Sau khi có Quyết định số 01/QĐPT-DS, ngày 10/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đã có hiệu lực pháp luật, tôi đã gửi 03 bộ hồ sơ và đơn đề nghị hủy bỏ và cấp mới quyền sử dụng đất ghi ngày 30/11/2016 tới bộ phận một cửa của UBND huyện N, Phòng tài nguyên và môi trường của huyện N nhưng đều bị từ chối tiếp nhận. Sau đó tôi làm đơn khiếu nại gửi Chủ tịch huyện lần đầu không được Chủ tịch huyện giải quyết mà giao cho Phòng tài nguyên và môi trường trả lời bằng văn bản để không tiếp nhận đơn của tôi. Sau đó, tôi tiếp tục khiếu nại hành vi không tiếp nhận đơn của ông Trưởng phòng tài nguyên và môi trường huyện, một lần nữa không được Chủ tịch huyện giải quyết. Ông Chủ tịch huyện giao cho Chánh văn phòng chuyển đơn khiếu nại của tôi qua Thi hành án dân sự huyện N trái pháp luật. Hiện nay, tôi đã khởi kiện hành vi hành chính của ông Chủ tịch huyện N lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum. Đến ngày 03/05/2017, tôi nhận được Quyết định số: 53/QĐ-CTUBND của Chủ tịch UBND huyện N về việc giải quyết khiếu nại của tôi. Nội dung thứ 3 trong Quyết định số: 53/QĐ-CTUBND của Chủ tịch UBND huyện N kết luận: “*Việc tôi yêu cầu Chủ tịch UBND huyện N tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tôi là không có cơ sở*”. Do đó, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc Chủ tịch UBND huyện N phải công nhận việc tôi yêu cầu thi hành bản án của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật là đúng vì thuộc thẩm quyền của chủ tịch UBND huyện tại thời điểm tôi khiếu nại, nhưng tại thời điểm này thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường của tỉnh Kon Tum.

Hủy bỏ nội dung thứ 3 nêu trên trong Quyết định số: 53/QĐ-CTUBND ngày 03/05/2017 của Chủ tịch UBND huyện N về việc giải quyết khiếu nại lần hai của tôi.

Buộc Chủ tịch UBND huyện xử lý nghiêm cán bộ tham mưu sai cho Chủ tịch UBND huyện N.

*Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N trình bày:*

Việc khởi kiện của ông Đinh Xuân H đối với nội dung thứ ba trong Quyết định số 53/QĐ-CTUBND ngày 03/5/2017 của Chủ tịch UBND huyện N là không có cơ sở vì những lý do sau:

+ Tại khoản 3, Điều 105 Luật đất đai năm 2013 quy định thẩm quyền cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ghi “ *Đối với những trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng mà thực hiện các quyền của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận*

*quyền sở hữu công trình xây dựng thì do cơ quan tài nguyên và môi trường thực hiện theo quy định của Chính phủ”.*

+ Tại khoản 1 Điều 37 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ quy định:

*“1. Đối với địa phương đã thành lập Văn phòng đăng ký đất đai theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 của Nghị định này thì Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đã được cấp Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng, trong các trường hợp sau:*

*a) Khi người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản thực hiện các quyền của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất mà phải cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;*

*b) Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng”.*

+ Ngày 16/03/2017 Bộ phận một cửa của UBND huyện N đã tiếp nhận hồ sơ đăng ký biến động đất đai của ông Đinh Xuân H theo quy định.

Từ những cơ sở trên, Chủ tịch UBND huyện N thấy rằng việc khởi kiện của ông Đinh Xuân H là không có cơ sở.

**Tại bản án hành chính sơ thẩm số 06/2017/HCST ngày 07/9/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum quyết định:**

Căn cứ khoản 1 Điều 3; Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ các Điều 18, 28, 29, 31, 33 Luật khiếu nại năm 2011.

Căn cứ khoản 3, Điều 105 Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 37 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ.

Căn cứ Điều 30, Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

**Xử:** Không chấp nhận đơn khởi kiện ngày 02/06/2017, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 23/06/2017 của ông Đinh Xuân H về việc yêu cầu Hủy nội dung thứ 3 trong Quyết định số: 53/QĐ-CTUBND ngày 03/05/2017 của Chủ tịch UBND huyện N về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của ông Đinh Xuân H.

Ngày 19/9/2017, người khởi kiện ông Đinh Xuân H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu: Căn cứ quy

định tại Khoản 3 Điều 105 Luật đất đai năm 2013; Khoản 1 Điều 37, Nghị Định số 43:2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Điều 2 Thông tư liên tịch số 15, ngày 04/4/2015 của liên bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Quyết định 1432/QĐ-UBND nêu trên của UBND tỉnh Kon Tum thì kể từ ngày 25/11/2016, Chủ tịch UBND huyện N không còn thẩm quyền giải quyết đối với đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của công dân mà thẩm quyền này được chuyển giao cho Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum.

Ông H gửi đơn đề nghị Chủ tịch UBND huyện N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 30/11/2016 là sau ngày quyết định Quyết định số: 1432/QĐ-UBND ngày 25/11/2016 của UBND tỉnh Kon Tum có hiệu lực. Vì vậy, nội dung trả lời thứ 3 tại Quyết định Quyết định số: 53/QĐ-CTUBND ngày 03/5/2017 của Chủ tịch UBND huyện N về giải quyết khiếu nại (lần 2) của ông Đinh Xuân H là có căn cứ.

Các nội dung kháng cáo khác không thuộc phạm vi giải quyết của vụ án hành chính; đề nghị bác kháng cáo của Người khởi kiện.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại Quyết định số 53/QĐ-CTUBND ngày 03/05/2017 của Chủ tịch UBND huyện N về việc giải quyết khiếu nại của ông Đinh Xuân H (lần hai), Chủ tịch UBND huyện N kết luận:

1. Việc ông Nguyễn Đức X ban hành văn bản số 47/CV-TNMT ngày 26/12/2016 về việc trả lời đơn yêu cầu của công dân mà chưa được sự ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện là không đúng thẩm quyền. Do đó, việc ông H yêu cầu thu hồi, hủy bỏ Công văn 47/CV-TNMT ngày 26/12/2016 của Phòng Tài nguyên - Môi trường là có cơ sở.

2. Việc bà Loan ký ban hành Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả hồ sơ đất đai khi hồ sơ chưa hợp lệ là không đúng quy định. Do đó, việc ông H yêu cầu thu hồi, hủy bỏ Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả đất đai là có cơ sở.

3. Việc ông H yêu cầu Chủ tịch UBND huyện N tiếp nhận hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H là không có cơ sở (việc tiếp nhận hồ sơ do bộ phận một cửa thực hiện).

Như vậy, Chủ tịch UBND huyện N đã chấp nhận 2 trong 3 nội dung khiếu nại của ông H. Đối với nội dung giải quyết khiếu nại thứ 3, Chủ tịch UBND huyện N kết luận: “ Việc ông H yêu cầu Chủ tịch UBND huyện N tiếp nhận hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H là không có cơ sở (việc tiếp nhận hồ sơ do bộ phận một cửa thực hiện) ”.

Xét Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum được thành lập tại Quyết định số 1432/QĐ-UBND ngày 25/11/2016 của UBND tỉnh Kon Tum nên tại thời điểm ông Đinh Xuân H nộp đơn đề nghị UBND huyện N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 01/QĐPT-DS ngày 10/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum là sau

khi có Quyết định thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum.

Khoản 3 Điều 105 Luật Đất đai năm 2013 quy định thẩm quyền cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: “*Đối với những trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận ... hoặc cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận... thì do cơ quan tài nguyên và môi trường thực hiện theo quy định của Chính phủ.*”

Khoản 1 Điều 37 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ quy định:

*“1. Đối với địa phương đã thành lập Văn phòng đăng ký đất đai theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 của Nghị định này thì Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đã được cấp Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng, trong các trường hợp sau:*

*a) Khi người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản thực hiện các quyền của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất mà phải cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;*

*b) Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng.”*

Theo các qui định trên, việc tiếp nhận hồ sơ ban đầu để thực hiện các thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đinh Xuân H thuộc trách nhiệm của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện N. Việc ông Đinh Xuân H khiếu nại yêu cầu Chủ tịch UBND huyện N phải tiếp nhận đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không đúng qui định của pháp luật. Chủ tịch UBND huyện N ban hành Quyết định số 53/QĐ-CTUBND ngày 03/05/2017 về việc giải quyết khiếu nại của ông Đinh Xuân H (lần hai) là đúng quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy bỏ nội dung kết luận thứ 3 trong Quyết định số: 53/QĐ-CTUBND ngày 03/05/2017 của Chủ tịch UBND huyện N về việc giải quyết khiếu nại của ông Đinh Xuân H (lần hai) là có cơ sở.

Về các nội dung kháng cáo khác, ông H yêu cầu:

- Buộc Chủ tịch UBND huyện N phải công nhận việc yêu cầu thi hành bản án của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật là đúng vì thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện tại thời điểm khiếu nại, nhưng tại thời điểm này thuộc thẩm quyền Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum.

- Buộc Chủ tịch UBND huyện xử lý nghiêm cán bộ tham mưu sai cho Chủ tịch UBND huyện N.

Các nội dung trên không thuộc Quyết định số 53/QĐ-CTUBND ngày 03/05/2017 về việc giải quyết khiếu nại và cũng không thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 1, 2, 3, 4 Điều 3;

Điều 30 Luật Tổ tụng hành chính không xem xét yêu cầu này của ông H là đúng pháp luật.

Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của ông Đinh Xuân H.

Ông Đinh Xuân H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Không chấp nhận kháng cáo của ông Đinh Xuân H.

Giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 3; Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 105 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 37 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ.

**1.** Không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Đinh Xuân H về việc yêu cầu hủy nội dung thứ 3 trong Quyết định số: 53/QĐ-CTUBND ngày 03/5/2017 của Chủ tịch UBND huyện N về việc giải quyết khiếu nại (lần hai).

#### **2. Án phí hành chính sơ thẩm:**

Ông Đinh Xuân H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 300.000đ, đã nộp tại biên lai số AA/2014/0000477 ngày 07/7/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum.

#### **3. Án phí hành chính phúc thẩm:**

Ông Đinh Xuân H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000đ, đã nộp tại biên lai số AA/2014/0002055 ngày 01/12/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum.

**4.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum ;
- VKSND tỉnh Kon Tum ;
- Cục THADS tỉnh Kon Tum ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Lê Tự**